

Ngày 31/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
SD7: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua hơn 1 triệu cp

SD7 - CTCP Sông Đà 7 - Ông Nguyễn Hữu Doanh, Chủ tịch HĐQT đăng ký mua hơn 1 triệu cổ phiếu SD7 từ ngày 31/3 đến 28/4 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Trong khi đó, cùng thời gian, ông Trần Văn Tài, ủy viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 440.000 cp (tỷ lệ 4,15%).

TMS: Thành viên HĐQT đăng ký bán 170.000 cp

TMS - CTCP Transimex - Ông Vũ Chinh, Thành viên HĐQT, đăng ký bán 170.000 cp trong tổng số 341.713 cp (tỷ lệ 0,99%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 3/4 đến 28/4/2017.

CMS: Phó TGĐ đăng ký mua 600.000 cp

CMS - CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam - Bà Đinh Thị Thủy, Phó Tổng Giám đốc đăng ký mua 600.000 cp. Trước giao dịch bà Thủy sở hữu 81.086 cp (tỷ lệ 0,47%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 31/3 đến 28/4/2017.

S4A: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 cp

S4A - CTCP Thủ điện Sê San 4A - Ông Nguyễn Sinh, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 100.000 cp. Trước giao dịch ông Sinh sở hữu 921.350 cp (tỷ lệ 2,18%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 4/4 đến 3/5/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng có thể lên tới gần 9%

Theo Ngân hàng Nhà nước, nếu tính cả khoản nợ xấu do VAMC quản lý, nợ xấu nội bảng và nợ tiềm ẩn thì tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống có khả năng lên đến 8,86%. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/ty-le-no-xau-toan-he-thong-co-the-len-den-8-86--20170330071550838p149c165.news>

Nhập khẩu ô tô tăng mạnh lượng, giảm giá trị

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, ước tính kim ngạch nhập khẩu ô tô nguyên chiếc (CBU) trong tháng 3/2017 đạt khoảng 13.000 chiếc, giá trị 150 triệu USD. Cụ thể, trong khi lượng xe thông quan tăng đến 5.000 chiếc so với tháng 2/2017 thì giá trị kim ngạch lại sụt giảm 8 triệu USD. Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/xe-360/nhap-khau-oto-tang-manh-luong-giam-gia-tri-2017033012026269.htm>

Ngày 31/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.276 đồng, tăng 11 đồng so với phiên liền trước

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 31/3/2017 là 22.276 đồng, tăng 11 đồng so với ngày hôm qua. Ngày 31/3 trong khi tỷ giá USD tại các Ngân hàng thương mại điều chỉnh giảm nhẹ thì tỷ giá trung tâm tiếp tục tăng thêm 11 đồng lên mức 22.276 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.715-22.785 đồng/ USD chiều mua vào- bán ra, giảm nhẹ 5 đồng chiều mua và bán.

Sáng ngày 31/03: Giá vàng SJC ở mức 36,38 - 36,48 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 31/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,38 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,48 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 110 ngàn đồng chiều mua vào và giảm 90 ngàn đồng chiều bán ra so với giá phiên liền trước. Tới đầu giờ sáng 31/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.248,8 USD/ounce. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,7 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑	69.17 20,728.49
	Nasdaq	↑	16.80 5,914.34
	S&P 500	↑	6.93 2,368.06
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓	-4.20 7,369.52
	DAX	↑	53.43 12,256.43
	CAC 40	↑	20.60 5,089.64
CHÂU Á	Nikkei 225	↑	121.60 19,184.82
	Hang Seng	↓	-90.96 24,301.09
	Shanghai	↓	-31.08 3,210.24

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 31/03/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 30/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.33%, lên 20,728.49 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 69.17 điểm (tương ứng 0.33%) lên 20,728.49 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 6.93 điểm (tương ứng 0.29%) lên 2,368.06 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 16.80 điểm (tương ứng 0.28%) lên 5,914.34 điểm.

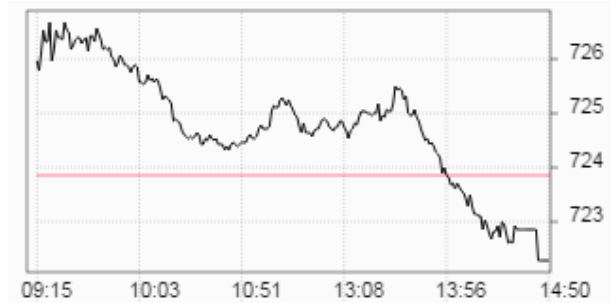
Ngày 30/03: Dầu thô tăng 1.7%, lên 50.35 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex cộng 84 xu (tương ứng 1.7%) lên 50.35 USD/thùng, mức cao nhất kể từ ngày 07/03/2017, dữ liệu của Factset cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London tiến 54 xu (tương ứng 1%) lên 52.96 USD/thùng. Được biết, hợp đồng này sẽ hết hạn vào phiên giao dịch ngày thứ Sáu.

Ngày 31/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

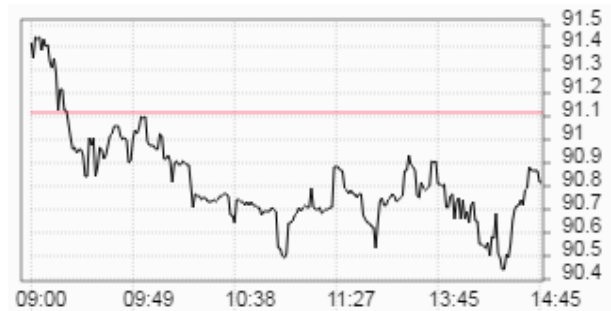
Thay đổi (điểm)	↓	-1,55/-0,21%
Giá trị (điểm)	↓	722.31
Khối lượng (cp)		212,731,818
Giá trị (tỷ đồng)		3,754.07
Số cp tăng giá	↑	117
Số cp giảm giá	↓	142
Số cp đứng giá	→	66

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PDR	16.8	17.7	17.7	16.8	1,343,460	↑ 7.0%
HOT	27.7	27.7	27.7	27.7	190	↑ 7.0%
NAV	8.2	8.7	8.7	7.9	10,500	↑ 6.9%
EMC	15.6	15.6	15.6	13.6	120	↑ 6.9%
MDG	14.3	14.3	14.3	14.3	50	↑ 6.7%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,30/-0,33%
Giá trị (điểm)	↓	90.82
Khối lượng (cp)		43,137,250
Giá trị (tỷ đồng)		510.48
Số cp tăng giá	↑	108
Số cp giảm giá	↓	99
Số cp đứng giá	→	162

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGC	51.7	51.7	51.7	51.7	100	↑ 10.0%
VNF	51	60.5	60.5	51	3,600	↑ 10.0%
CTB	36	36.3	36.3	33	2,500	↑ 10.0%
API	23	24.2	24.2	20.2	29,500	↑ 10.0%
CSC	33.5	34.1	34.1	30.5	25,000	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,742,300	1,852,070
BÁN	5,760,390	2,078,700
MUA - BÁN	981,910	-226,630

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 31/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **135,59 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **154,40 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **18,81 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 31/03/2017

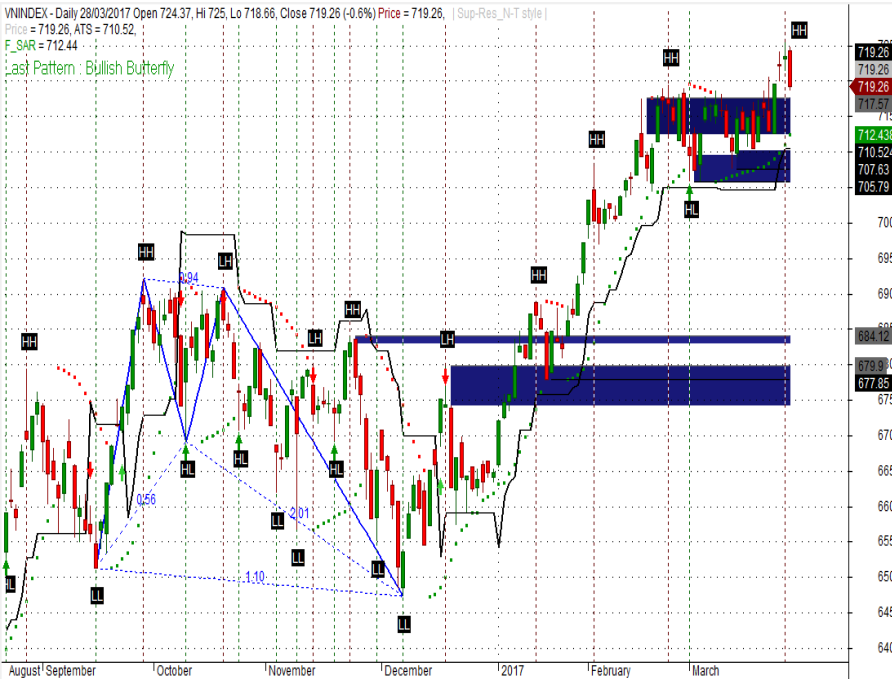
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 30/03/2017): 1,695,697.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 30/03/2017): 723.86 điểm
Cập nhật ngày 31/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.3%	1,451,453,429	144	143.3	-0.7	-0.5%	1,382,240	-0.44
VCB	7.9%	3,597,768,575	37.2	36.9	-0.3	-0.8%	1,648,790	-0.46
SAB	7.6%	641,281,186	202	200	-2.0	-1.0%	10,830	-0.55
VIC	6.6%	2,637,707,954	42.2	41.8	-0.4	-1.0%	604,220	-0.45
GAS	6.1%	1,913,950,000	54.4	55	0.6	1.1%	532,050	0.49
ROS	4.1%	430,000,000	162.1	164.1	2.0	1.2%	3,406,900	0.37
CTG	4.0%	3,723,404,556	18.35	18.1	-0.3	-1.4%	1,445,170	-0.40
BID	3.6%	3,418,715,334	17.75	17.55	-0.2	-1.1%	2,402,720	-0.29
MSN	3.1%	1,147,496,374	46.5	47.05	0.6	1.2%	329,510	0.27
BVH	2.4%	680,471,434	60.3	59.2	-1.1	-1.8%	760,020	-0.32
NVL	2.4%	589,369,234	68.7	69.2	0.5	0.7%	793,980	0.13
VJC	2.3%	300,000,000	128	128.1	0.1	0.1%	318,710	0.01
HPG	2.2%	1,264,257,784	29.95	30.55	0.6	2.0%	3,390,840	0.32
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.55	15.35	-0.2	-1.3%	492,910	-0.15
MWG	1.5%	153,950,927	168.5	168.3	-0.2	-0.1%	62,910	-0.01
FPT	1.3%	459,426,684	47.1	47.3	0.2	0.4%	1,213,360	0.04
BHN	1.1%	231,800,000	84	81.1	-2.9	-3.5%	10,870	-0.29
STB	1.0%	1,485,215,716	11.25	11.45	0.2	1.8%	10,132,150	0.13
CTD	0.9%	77,050,000	208	209.4	1.4	0.7%	69,220	0.05
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.8	11.65	-0.2	-1.3%	90,300	-0.08

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

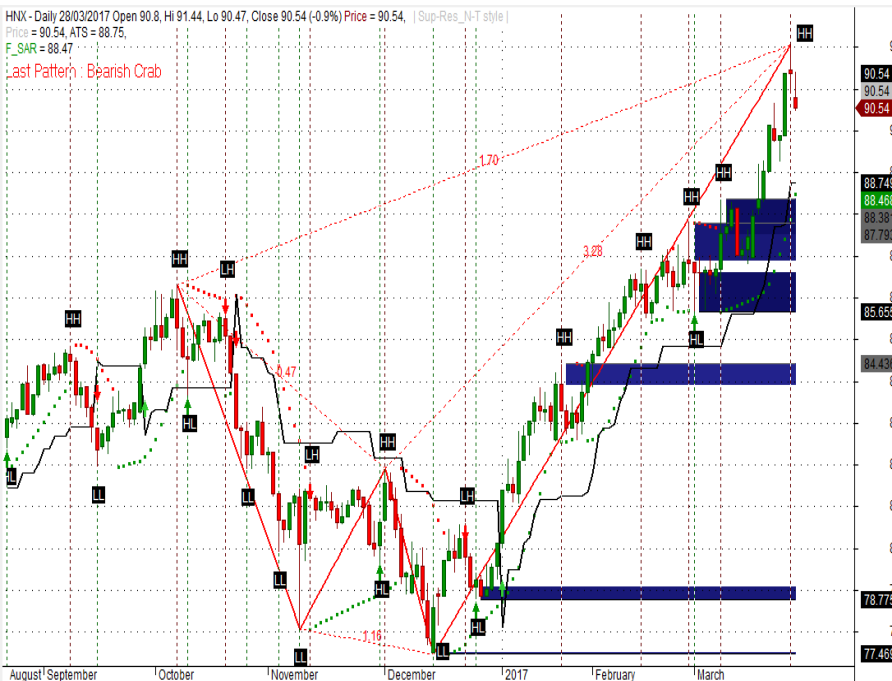
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 710 - 715 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 88.0 - 90.0 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 92.0 - 94.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 94.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 86.0.

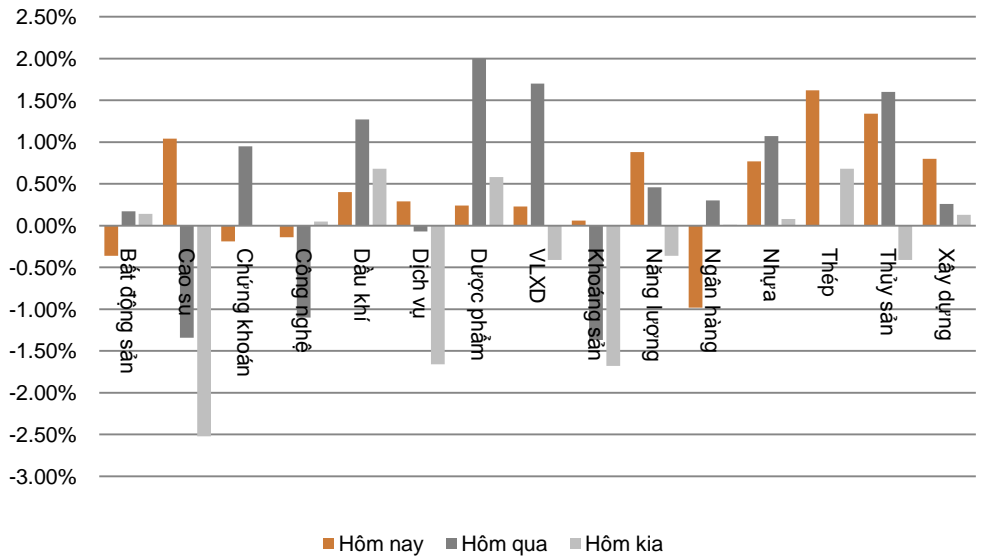
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 94.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 96.0 - 98.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	→
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.36%
Cao su	↑ 1.04%
Chứng khoán	↓ -0.19%
Công nghệ	↓ -0.14%
Dầu khí	↑ 0.40%
Dịch vụ	↑ 0.29%
Dược phẩm	↑ 0.24%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.23%
Khoáng sản	↑ 0.06%
Năng lượng	↑ 0.88%
Ngân hàng	↓ -0.98%
Nhựa	↑ 0.77%
Thép	↑ 1.62%
Thủy sản	↑ 1.34%
Xây dựng	↑ 0.80%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	11.3	11.6	↑ 0.3	↑ 2.7%	1,138,240
	DRC	31.45	31.25	↓ -0.2	↓ -0.6%	380,760
	PHR	26.8	26.7	↓ -0.1	↓ -0.4%	194,830
	CSM	19.6	19.6	↔ 0.0	↔ 0.0%	245,780
	DPR	39.3	40.2	↑ 0.9	↑ 2.3%	6,310
Thép	HPG	29.95	30.55	↑ 0.6	↑ 2.0%	3,390,840
	HSG	49.45	49.5	↑ 0.1	↑ 0.1%	1,914,140
	TVN	7.6	8	↑ 0.4	↑ 5.3%	500
	TIS	10.6	10.6	↔ 0.0	↔ 0.0%	437,900
	NKG	39.25	40.5	↑ 1.3	↑ 3.2%	784,710
Thủy sản	VHC	54.5	54.2	↓ -0.3	↓ -0.6%	480,720
	SEA	18.9	21.7	↑ 2.8	↑ 14.8%	18,900
	HVG	6.89	6.8	↓ -0.1	↓ -1.3%	870,350
	DAT	21.7	21.7	↔ 0.0	↔ 0.0%	-
	SSN	20.3	20	↓ -0.3	↓ -1.5%	102,400
	ABT	42.9	41.05	↓ -1.9	↓ -4.3%	380

(Cập nhật 17h20 ngày 31/03/2017)

Ngày 31/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 31/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	50.3409 ↓	-0.18% ↑	4.80% ↓	-6.61% ↑	36.64%	31/03/2017
Brent	52.8269 ↓	-0.36% ↑	3.93% ↓	-6.33% ↑	36.53%	31/03/2017
Natural gas	3.2233 ↑	0.85% ↑	4.79% ↑	15.16% ↑	64.79%	31/03/2017
Gasoline	1.6028 ↓	-0.71% ↑	4.61% ↓	-2.05% ↑	19.78%	31/03/2017
Heating oil	1.4967 ↓	-0.67% ↑	3.93% ↓	-4.16% ↑	37.54%	31/03/2017
Ethanol	1.57 ↑	1.21% ↑	1.80% ↑	4.21% ↑	9.69%	31/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1242.91 →	0.00% ↓	-0.07% ↓	-0.32% ↑	1.72%	31/03/2017
Silver	18.1 ↑	0.09% ↑	1.95% ↓	-1.70% ↑	19.93%	31/03/2017
Platinum	945.7 ↑	0.29% ↓	-1.59% ↓	-6.48% ↓	-1.18%	31/03/2017
Palladium	791.95 ↓	-0.26% ↓	-2.11% ↑	2.06% ↑	40.02%	31/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,502.00 ↓	-3.16% ↓	-1.31% ↑	4.31% ↑	22.41%	31/03/2017
Sugar	16.71 ↓	-0.59% ↓	-5.65% ↓	-14.22% ↑	9.57%	31/03/2017
Corn	358 ↑	0.14% ↑	0.49% ↓	-4.72% ↑	1.13%	31/03/2017
Soybeans	962.11 ↓	-0.13% ↓	-1.40% ↓	-7.60% ↑	4.72%	31/03/2017
Wheat	421.55 ↑	0.12% ↓	-0.75% ↓	-3.20% ↓	-11.02%	31/03/2017
Cotton	76.44 ↑	0.28% ↓	-1.33% ↑	1.46% ↑	29.12%	31/03/2017
Rice	9.84 ↑	0.10% ↓	-0.10% ↑	1.65% ↑	1.86%	31/03/2017
Cheese	1.558 →	0.00% ↑	0.06% ↓	-2.63% ↑	2.16%	31/03/2017
Palm Oil	2851 ↑	0.71% ↓	-1.52% ↓	-3.39% ↑	4.93%	31/03/2017
Milk	15.82 ↓	-0.06% ↑	0.13% ↓	-1.37% ↑	14.80%	31/03/2017
Rubber	245.1 ↑	1.49% ↓	-1.96% ↓	-10.48% ↑	38.47%	31/03/2017
Orange Juice	160.55 ↓	-4.86% ↓	-13.29% ↓	-3.60% ↑	9.07%	31/03/2017
Coffee	139.5 ↑	0.14% ↓	-0.85% ↓	-3.80% ↑	9.30%	31/03/2017
Lumber	375.4 ↑	1.68% ↓	-0.35% ↑	3.85% ↑	20.82%	31/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	65.54 ↑	0.23% ↓	-5.37% ↓	-4.09% ↓	-3.63%	31/03/2017
Aluminum	1953 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	31/03/2017
Tin	20197 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	31/03/2017
Zinc	2838.75 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	31/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 31/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑	8.0%	

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑	31.6%	

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 31/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 31/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 31/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 31/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	31/03/2017	SAV	HOSE	Đưa cổ phiếu từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo	5.9	-0.3 (-4.84%)
n/a	n/a	#REF!	IMP	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 8,682,793 CP	59	-0.5 (-0.84%)
31/03/2017	03/04/2017	28/04/2017	NAV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	SJE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
31/03/2017	03/04/2017	28/04/2017	NPS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.2	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	24/04/2017	PGS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.4	0.1 (0.58%)
31/03/2017	03/04/2017	26/04/2017	PSI	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	DDN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	19.2	-0.1 (-0.52%)
n/a	n/a	31/03/2017	LGL	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 14,597,409 CP	7.6	0.35 (4.83%)
31/03/2017	03/04/2017	24/04/2017	SRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
31/03/2017	03/04/2017	28/04/2017	TDC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
31/03/2017	03/04/2017	22/04/2017	DPG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	88	0.6 (0.69%)
31/03/2017	03/04/2017	24/04/2017	MSC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	n/a	n/a
31/03/2017	03/04/2017	20/04/2017	MSC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	29	-1 (-3.33%)
31/03/2017	03/04/2017	28/04/2017	KBE	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	18.2	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	29/04/2017	KBE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.2	0 (0%)
n/a	n/a	31/03/2017	VNH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,023,071 CP	13.8	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	OGC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.42	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	MTP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.5	0 (0%)
31/03/2017	03/04/2017	20/04/2017	HD2	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.5	-0.2 (-1.57%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	LCM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.39	-0.04 (-2.8%)
31/03/2017	03/04/2017	n/a	DOC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 31/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.